TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **252**/2022/HS-ST
Ngày: 06/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đoàn Văn Minh;

- Bà Phạm Thị Mai Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị P Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 269/2022/TLST-HS ngày 15/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2022/QĐXXST-HS ngày 21/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn D; Sinh năm: 1999; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh HB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn L; Con bà: Bùi Thị T; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số: 347, lập ngày 30/5/2022, tại Công an quận N, thành phố HN; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố HN.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga -Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước thành phố HN, chi nhánh số 4.

(Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 50 phút ngày 18/5/2022, Công an phường PC, quận N, thành phố HN T hành kiểm tra quán Karaoke C, địa chỉ số 57, phố Nhổn, phường PC, quận N, thành phố HN phát hiện tại phòng 202 có 09 nam nữ thanh niên gồm: Bùi Văn D, Phan Quang Đ *(Sinh năm:1993; HKTT: Số 300, BĐ, phường CD, quận H, thành phố HN),* Nguyễn Văn T *(Sinh năm: 1997; HKTT: Thôn C, xã Đ, thị xã S, thành phố HN),* Nguyễn Tương H *(Sinh năm:1992; HKTT: Tổ dân phố T, phường T, quận B, thành phố HN),* Nguyễn Năng K *(Sinh năm: 1987; HKTT: Thôn T, xã S, thị xã T, thành phố HN),* Nguyễn Thị L *(Sinh năm: 2004; HKTT: Thôn V, xã P, huyện T, thành phố HN),* Nguyễn Thanh N *(Sinh năm: 1993; HKTT: Thôn N, xã I, huyện P, tỉnh G),* PH Thị M *(Sinh ngày: 13/7/2006; HKTT: Xóm Đ2, xã M, huyện T, tỉnh P),* Thân Hoàng V *(Sinh năm: 2004; HKTT: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đ),* đang có biểu hiện sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ vật chứng và dẫn giải các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an phường PC để xác minh làm rõ.

Vật chứng tạm giữ, gồm có:

- Tạm giữ của Bùi Văn D: 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất bột màu trắng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ nhựa cứng; 01 gói nilông màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilông màu trắng, kích thước (2x3)cm, bên trong chức tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số sim 0878.150.118; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, số sim 0794.836.000.

Tại chỗ Bùi Văn D khai: chất bột màu trắng là ma túy "ke" đổ ra đĩa để sử dụng.

- Tạm giữ của Phan Văn Đ: 01 điện thoại di động Oppo màu đen F7 Youth, số sim 0901.993.078;

- Tạm giữ của Nguyễn Tương H: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng, số sim 0868.983.767;

- Tạm giữ củaNguyễn Năng K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng, số sim 1: 0986.661.956, sim 2: 0977.442.757;

- Tạm giữ của Nguyễn Thị L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus Gold 64G, gắn sim số: 0368.573.115;

- Tạm giữ của Nguyễn Thanh N: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 màu đen, gắn sim số: 0325.948.304;

- Tạm giữ của PH Thị M: 01 điện thoại nhãn hiệu VS Mart màu xám, gắn sim số: 0336.230.917;

- Tạm giữ của Thân Hoàng V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng;

- Tạm giữ của Lý H T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, gắn sim số: 0393.711.887;

- Tạm giữ của Nguyễn T P (quản lý quán karaoke C): 01 USB lưu giữ dữ liệu ghi hình trích xuất từ hệ thống Camera an ninh của cơ sở kinh doanh Karaoke C;

Tại Kết luận giám định số: 3433/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố HN, kết luận:

"- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,605 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,745 gam;

- Chất bột màu trắng bên trên đĩa sứ màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,413 gam;

- 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng và 01 thẻ nhựa cứng đều có dính ma túy loại ketamine./."

Quá trình điều tra xác định: Bùi Văn D là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2022, D sử dụng số điện thoại 0878.150.118 của mình gọi điện cho một người bạn xã hội tên T *(không xác định được nhân thân, không nhớ số điện thoại)* để đặt mua 3.000.000 đồng tiền ma túy "ke" và được T hẹn gặp tại khu vực ngã tư Trôi, thị trấn Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố HN để giao dịch. Khi đến nơi, D gọi điện thoại thì có một nam thanh niên ra gặp. Sau khi D trả tiền thì người này yêu cầu D xóa số điện thoại đã giao dịch và chỉ chỗ để D lấy 02 gói nilông chứa ma túy "ke" để trong vỏ bao thuốc lá vứt trên vỉa hè đường. Sau khi mua được ma túy, D cất vào túi quần và đi về khu vực Phúc Diễn quận B, thành phố HN.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D gọi điện cho Phan Quang Đ rủ đi chơi bi-a, khoảng 10 phút sau Đ đến cùng với Nguyễn Văn T và Nguyễn Tương H, cả nhóm chơi đến khoảng 22 giờ thì rủ nhau đi hát Karaoke tại quán Karaoke C, số 57, phố N, phường PC, quận N, thành phố HN. Khi đến quán được Lý H T *(Sinh năm: 2003; HKTT: Tổ dân phố số 3, thị trấn N, huyện B, tỉnh L)* là nhân viên phục vụ quán hát dẫn vào phòng 202. Lúc này, H rủ thêm Nguyễn Năng K đến hát, ngoài ra còn một nam thanh niên tên S *(hiện không xác định được nhân thân, lai lịch)* đến hát cùng nhưng đã ra về trước. Tại đây, D muốn sử dụng ma túy cùng mọi người nên đi ra cửa phòng hát gặp Phạm Văn Q *(Sinh năm: 2003; HKTT: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh H)* là nhân viên phục vụ quán hát hỏi mượn một chiếc đĩa sứ, cuộn giấy và cái thẻ và nhờ Q gọi cho mấy bạn đến rót bia lên phòng phục

vụ cho cả nhóm. Q đã lấy 01 chiếc đĩa sứ, cuộn giấy, thẻ cứng và gọi 04 nữ dịch vụ gồm: Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh N, PH Thị M và Thân Hoàng V đến phục vụ rót bia, bấm bài. Sau đó, D cuộn một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng thành ống hút để làm dụng cụ hít ma túy và lấy trong người ra 01 gói ma túy "ke" đổ ra đĩa sứ một phần để "xào" rồi đặt lên mặt bàn cho mọi người cùng sử dụng "ai chơi thì chơi". D tự kẻ và hít 02 đường, T thấy thế cũng tự kẻ và hít 01 đường, V cũng tự kẻ và hít 02 đường. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, D thấy hết ma túy "ke" trên đĩa sứ nên đổ nốt phần còn lại trong gói nilông lên đĩa để "xào" nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường PC kiểm tra phát hiện tạm giữ số ma túy "ke" trên đĩa là 0,413 gam cùng một gói nilông chứa 0,605 gam ma túy "ke" trong túi quần của D. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói nilông chứa 0,745 gam tinh thể màu trắng dưới gầm ghế (gần cửa ra vào).

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. D khai D tự mua ma túy mang theo người, khi đến quán hát đã bỏ ma túy ra cho mọi người cùng sử dụng tại phòng hát Karaoke, D không bàn bạc, không thỏa thuận từ trước với nhóm bạn Đ, H, T và khẳng định không thỏa thuận gì với nhân viên và quản lý quán Karaoke C.

Về nguồn gốc ma túy Ketamine, Bùi Văn D khai: mua của một đối tượng tên T *(không rõ nhân thân, lai lịch)* tại khu vực ngã tư T, huyện H, thành phố HN do đối tượng này yêu cầu xóa số điện thoại và chi tiết cuộc gọi nên không nhớ được số điện thoại của đối tượng. Cơ quan điều tra Công an quận N đã rà soát, truy tìm, rà soát camera thu thập hình ảnh, thông tin liên quan đến đối tượng "T" nhưng không xác định được. T hành thu giữ lịch sử liên lạc số điện thoại 0878.150.118 của D nhưng do không nhớ số điện thoại của T, không biết nhân thân lai lịch, không có khả năng nhận dạng T *(do T đeo khẩu trang).* Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với số ma túy Methamphetamine *(khối lượng: 0,745 gam)* tạm giữ tại gầm ghế gần cửa ra vào phòng hát 202, quán Karaoke C, D và các đối tượng: Đ, T, H, K, L, N, M, V, đều khẳng định không biết và không liên quan đến gói ma túy này. Ngày 04/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận N đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số: 19/QĐ-CQĐT, về việc tách hành vi: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là *0,745 gam* Methamphetamine, để xác minh, điều tra theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về hóa học số: 376/2022/HP ngày 14/6/2022, của Trung tâm pháp y, Sở y tế HN, kết luận: *"Mẫu máu của anh Bùi Văn D, Phan Quang Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tương H,Nguyễn Năng K, Nguyễn Thị L, PH Thị M, Thân Hoàng V, giám định chỉ có chất gây nghiện là Ketamine;*

Mẫu máu của chị Nguyễn Thanh Ng định không phát hiện thấy các chất ma túy kể trên", nên không có căn cứ để xác định số ma túy Methamphetamine liên quan đến Bùi Văn D và các đối tượng trên. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với T và V đã tham gia sử dụng trái phép chất ma túy do D cung cấp. Ngày 20/10/2022, Cơ quan điều tra, Công an quận N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 703 & 704/QĐ-XPHC, về hành vi: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng/1 người.

Đối với Đ, H, K, L và PH Thị M không thừa nhận việc sử dụng ma túy tại quán Karaoke C ngày 18/5/2022 nhưng kết quả giám định mẫu máu có chất gây nghiện là Ketamine và khai đã sử dụng trước khi xảy ra sự việc trên. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy và trách nhiệm của nhân viên quán karaoke. Quá trình điều tra xác định khi D và nhóm bạn đến quán hát C thì được nhân viên quán Lý H T đưa lên phòng hát 202 *(không đặt, thuê phòng trước).* Khi D yêu cầu Q, là nhân viên quán C lấy đĩa sứ thì Q không biết động cơ, mục đích của D. Q chỉ thực hiện theo quy định của quán khi có khách gọi đĩa, thẻ cứng nên đã báo lại cho quản lý là Nguyễn T P *(Sinh năm: 1988; HKTT: Tổ 14, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố HN)* biết để quyết định. Anh P nghi ngờ nhóm khách có thể sẽ sử dụng ma túy nên đã gọi điện báo tin cho Công an phường PC biết và chỉ Đ Q cứ phục vụ đĩa sứ theo yêu cầu của khách. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Q và P.

Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã tạm giữ 08 chiếc điện thoại của Đ, H, K, L, N, M, V, T. Xét thấy hành vi của các đối tượng trên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, 08 chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Do đó, Cơ quan điều tra đã trao trả lại 08 chiếc điện thoại cho các đối tượng trên.

Bản Cáo trạng số: 270/CT-VKSNTL ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố HN, truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

*"**Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy***

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;"

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo về tội:*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo: Xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội:*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T và V, nên Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sư. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo D và kết luận: Giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo D về tội:*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 02 phong bì niêm phong có chữ ký của Bùi Văn D và giám định viên; Đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà Nước: 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, là P tiện, công cụ phạm tội của bị cáo; Trả lại Bị

cáo D: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, tạm giữ của Bị cáo, nhưng không phải là vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 18/5/2022, tại phòng 202 quán Karaoke C, địa chỉ: Số 57, phố Nhổn, phường PC, quận N, thành phố HN, Bùi Văn D đã cung cấp ma túy, tổ chức cho Nguyễn Văn T và Thân Hoàng Yến Yy cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Công an phường PC, quận N, thành phố HN kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Tạm giữ 1,018 gam ma túy Ketamine còn lại chưa sử dụng hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố Bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định của Nhà Nước về chế độ quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Bị cáo cung cấp chất ma túy cho các đối tượng khác để sử dụng trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng Bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo D không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của Bị cáo là rất nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D từ 07 năm 06

tháng đến 08 năm 06 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội Bị cáo gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng về hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[5] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 02 phong bì niêm phong có chữ ký của Bùi Văn D và giám định viên; Tịch thu, sung công quỹ Nhà Nước: 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, là P tiện, công cụ phạm tội của bị cáo; Trả lại Bị cáo D: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh, tạm giữ của Bị cáo, nhưng không phải là vật chứng.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, Người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng và Người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có Q kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D **07***(Bẩy)* **năm 06**(Sáu) **tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 02 phong bì niêm phong có chữ ký của Bùi Văn D và giám định viên; Tịch thu, sung công quỹ Nhà Nước: 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen;

Trả lại Bị cáo D: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh *(Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 37, ngày 14/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố HN và Giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà Nước N ngày 14/11/2022)*

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND quận N;
- VKSNDTP HN;
- TAND TP HN;
- Công an quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận N;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ M

Nơi nhận:
- Lưu H S.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận N;
- VKSNDTP HN;
- TAND TP HN;
- Công an quận N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận N;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ M

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ M

Nơi nhận:
- Lưu H S.

Đỗ Thị Lệ M

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận N;
- VKSNDTP HN;
- TAND TP HN;
- Công an quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận N;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ M

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ M

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận N;
- VKSNDTP HN;
- TAND TP HN;
- Công an quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận N;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ M

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ M

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Nơi nhận :
- Bị cáo;
- VKSND quận N;
- VKSNDTP HN;
- TAND TP HN;
- Công an quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận N;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ M

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ M

Nơi nhận:
- Lưu HS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao Thế **18** *(Mười tám)* **tháng tù.** Tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 18/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố HN, xử phạt bị cáo **24** *(Hai mươi bốn)* **tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án, về tội: *"Cố ý gây thương tích",* nay chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là **42** *(Bốn mươi hai)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2021 *(Được trừ thời gian tạm giam của Bản án trước từ ngày 17/7/2017 đến ngày 06/02/2018).*